

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 07 – 01 – 2025
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Trọn
- Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 521/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đỗ Phi L - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P theo văn bản ủy quyền số: 56/QĐ-NHCS ngày 15/3/2024 (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Xuân O, sinh năm 1964 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp Tân Quảng Đ, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Ngô Xuân O và bà Lê Thị L1 là vợ chồng. Vào ngày 05/02/2020, bà L1 ủy quyền cho ông O đại diện gia đình ký kết hợp đồng vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P. Đến ngày 16/02/2020, ông O ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng với số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay để nuôi trồng thủy sản, lãi suất thỏa thuận 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn 11,7%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, định kỳ trả nợ gốc 06 tháng với số tiền gốc mỗi kỳ là 5.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông O trả lãi đến ngày 06/01/2025 với số tiền 10.481.000 đồng nhưng việc trả lãi không đầy đủ và không trả vốn theo phân kỳ trả nợ đã thỏa thuận cho đến nay nên người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông O, bà L1 có trách nhiệm trả một lần cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 07/01/2025 là 11.660.000 đồng. Tổng các khoản, Ngân hàng yêu cầu là 61.660.000 đồng (sáu mươi một triệu sáu trăm sáu chục nghìn đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 08/01/2025 cho đến khi tất toán nợ gốc. Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

Đối với bà Lê Thị L1 (bị đơn) có đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 13/11/2024, tuy nhiên bà L1 chỉ trình bày ý kiến thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ngân hàng số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng và cam kết trả nợ trong thời hạn 04 tháng nhưng bà L1 không đồng ý ký tên vào biên bản. Quá trình tố tụng, ông Ngô Xuân O và bà Lê Thị L1 (bị đơn) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Riêng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc giải quyết vụ án, với các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, riêng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có lời khai và xin vắng mặt tại phiên xử nên căn cứ vào Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn cùng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay, có quy định lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc theo

thỏa thuận là đã vi phạm điều khoản cam kết nên được xem xét làm cơ sở để thanh lý hợp đồng.

[2.1] Tuy bị đơn Lê Thị L1 không ký tên vào biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đã có lời khai tại biên bản hòa giải thừa nhận vợ chồng có vay, có nợ tiền nguyên đơn phù hợp với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, phù hợp với hồ sơ vay vốn và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 07/01/2025 với số tiền 11.660.000 đồng là có thật nên không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, Hội đồng xét xử xét thấy việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí, bị đơn phải chịu. Riêng nguyên đơn không phải chịu án phí do thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định, nên không phải hoàn trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc ông Ngô Xuân O, bà Lê Thị L1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam các khoản tính đến ngày 07/01/2025 với tổng số tiền là 61.660.000 đồng (sáu mươi một triệu sáu trăm sáu chục nghìn đồng) trong đó, nợ gốc là 50.000.000.000 đồng và nợ lãi là 11.660.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/01/2025, ông Ngô Xuân O cùng bà Lê Thị L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Ngô Xuân O cùng bà Lê Thị L1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Ngô Xuân O cùng bà Lê Thị L phải chịu số tiền 3.083.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng - chưa nộp).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký
Lâm Hoài Ân**